

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào hồ sơ tranh chấp về hôn nhân gia đình và Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 8 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận, thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án giữa:

- Người khởi kiện: Ông Mạc Văn T, sinh năm 1970.

- Người bị kiện: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1972.

Cùng có nơi cư trú: Tổ 44B, khu 5, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 17 tháng 8 năm 2021 đã đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, các bên tham gia hòa giải không có ý kiến nào khác về nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa: Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị D, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị D có 03 con chung là Mạc Thu Th (sinh ngày 16/01/1993), Mạc Thị Thu H (sinh ngày 22/8/2002) và Mạc Nguyễn Gia L (sinh ngày 06/9/2007). Các con chung Mạc Thu Th và Mạc Thị Thu H đã thành niên (đủ 18 tuổi), phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục

con chung Mạc Nguyễn Gia L đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị, ông Mạc Văn T và bà Nguyễn Thị D có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
 - Viện kiểm sát nhân dân TP. Hạ Long;
 - Chi cục Thi hành án dân sự TP. Hạ Long;
 - Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
 - UBND phường H, TP. Hạ Long,
- tỉnh Quảng Ninh (theo GCNKH số 11
ngày 28/02/1992);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Loan